TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 7- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Bản;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Doanh

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Mạnh Hà;

2. Ông Nguyễn Hoàng Long;

3. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2026/TLST – HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:45/2026/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2026 vụ án được xét xử công khai đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị L;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 30 tháng 01 năm 1994 tại: Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xóm Đ, xã K, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: xóm M, xã K, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; B là Nguyễn Văn T; Mẹ là Nguyễn Thị T1; Chồng: Nguyễn Mạnh N (đã ly hôn năm 2015); Con: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

2. Họ và tên: **Đồng Văn M;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29 tháng 12 năm 2001 tại: Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: xóm A, xã K, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; B là Đồng Văn N1; Mẹ là Chu Thị T2; Vợ, con: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đăng Đ;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 08 năm 1988 tại: Thái Nguyên; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: xóm Q, xã K, tỉnh Thái Nguyên ;Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; B là Nguyễn Đăng D; Mẹ là Nguyễn Thị V; Vợ là Nguyễn Thị P và có 02 con.

Nhân thân: Ngày 16/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 01/2018/HS-ST), đã chấp hành xong bản án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

(Các bị cáo đều có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L:* Luật sư Thiệu Thị Thanh H – Văn phòng L1 thuộc đoàn luật sư tỉnh T.

(Có mặt)

**** Người làm chứng:***

1, Lê Thành T3, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ A, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

2, Tạ Quang H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

**** Người chứng kiến:*** Đỗ Văn D1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Xóm M, xã K, tỉnh Thái Nguyên.

(Những người làm chứng, người chứng kiến đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 19/12/2025, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh T đang làm nhiệm vụ tại khu vực gần trường trung học phổ thông L2 thuộc xóm M, xã K, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một người phụ nữ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã phối hợp với chính quyền địa phương cùng người chứng kiến tiến hành kiểm tra đối với người phụ nữ trên. Quá trình kiểm tra, người này trình bày họ tên là Nguyễn Thị L, sinh năm 1994, nơi thường trú: xóm Đ, xã K, tỉnh Thái Nguyên, nơi ở hiện nay: xóm M, xã K, tỉnh Thái Nguyên. L khai nhận đang cất giấu ma túy trên người rồi tự giác giao nộp từ trên tay phải 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 01 hộp xốp màu trắng, bên trong hộp xốp có: 06 túi nilon màu xanh, bên

trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu hồng chứa các viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu A.

Tiếp tục kiểm tra, phát hiện tại túi quần bên phải của L có 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu IPHONE, màu xanh, mặt kính góc trên bên phải bị nứt vỡ niêm phong ký hiệu C; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng. Theo Nguyễn Thị L trình bày số viên nén màu hồng trên là ma tuý "Hồng phiến", số chất tinh thể màu trắng là ma tuý "Đá" của L nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tiếp theo, Nguyễn Thị L khai báo tại nơi ở của L thuộc xóm M, xã K, tỉnh Thái Nguyên vẫn còn cất giấu ma tuý. L tự giác lấy từ trên mặt bàn bán đồ ăn của mình giao nộp gồm: 01 túi giả da màu đen bên trong có: 01 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng chứa 14 viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng chứa 12 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 11 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa 01 viên nén màu hồng; 13 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa 02 viên nén màu hồng; 40 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu B. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ đồ vật tài liệu theo quy định.

Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của L. Kết quả phát hiện và thu giữ: Trên bàn trong phòng ngủ 01 lọ nhựa màu đen có nắp màu cam bên trong có: 01 túi nilon màu trắng có miệng túi màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút nhựa màu xanh bên trong chứa 01 viên nén màu hồng; 01 ống hút nhựa màu màu đỏ bên trong chứa 01 viên nén màu hồng, niêm phong vào bì ký hiệu D.

Tiến hành kiểm tra chỗ ở của L phát hiện 03 người nam giới đang có mặt và những người này đã sử dụng ma túy tại phòng ngủ vào sáng ngày 19/12/2025. Tổ công tác mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản sự việc. Qua kiểm tra 03 người nam giới có lai lịch như sau: Nguyễn Đăng Đ; sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: xóm Q, xã K, tỉnh Thái Nguyên; Lê Thành T3, sinh năm 1981, Hộ khẩu thường trú: tổ A, phường T, tỉnh Thái Nguyên và Đồng Văn M, sinh năm 2001, Hộ khẩu thường trú: xóm A, xã K, tỉnh Thái Nguyên.

Tiến hành kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện:

+ Tạm giữ của Trại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số thuê bao 0978342815, số IMEI 352863111163882 niêm phong ký hiệu T; 01 căn cước số 019081005487 mang tên: Lê Thành T3, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH biển kiểm soát: 20B1-63105, số máy: JF42E0092764, số khung 4214DY092737; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001468 mang tên Nguyễn Đăng T4;

+ Tạm giữ của M 01 căn cước công dân số 019201009551 mang tên Đồng Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số thuê bao 0335888227, số

IMEI 1: 353903104784614, IMEI 2: 353903104960149 niêm phong ký hiệu M;

+ Tạm giữ của Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có số thuê bao 0825006626 và 0582073053, số IMEI 1: 359835102211634, số IMEI 2: 359836102211632 niêm phong ký hiệu H2

+ Tại phòng ngủ của Nguyễn Thị L tại tầng 1 phát hiện thu giữ trên mặt bàn ở nền nhà có: 01 mảnh giấy bạc kích thước 1,5cm x 15,5cm; 01 mảnh giấy bạc kích thước 1,5cm x 22cm; 01 bật lửa ga mầu vàng trên mặt có chữ THONG NHAT; 01 túi nilon mầu trắng có kích thước 3cm x 3cm; 01 chai nhựa mầu trắng có lắp nhựa mầu trắng, trên lắp đục 02 lỗ hình tròn gắn hai ống hút bằng nhựa, niêm phong ký hiệu S.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng ma túy:

- Bên trong niêm phong ký hiệu A: có 1.394 viên nén màu hồng có khối lượng: **139,287** gam; toàn bộ số chất tinh thể màu trắng hồng có khối lượng: **49,503** gam.

- Bên trong niêm phong ký hiệu B: có 257 viên nén màu hồng có khối lượng: **26,155** gam; toàn bộ số chất tinh thể màu trắng hồng có khối lượng: **4,405** gam.

- Bên trong phong bì niêm phong ký hiệu D: có 02 viên nén màu hồng có khối lượng: **0,205** gam; toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có khối lượng: **0,498** gam.

- *Kết luận giám định:* Tại Bản kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 28/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu Al gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng thu giữ ban đầu là: **139,287** gam.

- Chất tinh thể màu trắng hồng trong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng thu giữ ban đầu là: **49,503** gam.

Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng thu giữ ban đầu là: **26,155** gam.

Chất tinh thể màu trắng hồng trong bì niêm phong ký hiệu B3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng thu giữ ban đầu là: **4,405** gam.

Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng thu giữ ban đầu là: **0,205** gam.

Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu D2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng: **0,498** gam.

- *Kết quả test ma túy:* L, Đ, M và T3 đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine và MDMA.

- *Kết luận về mẫu nước tiểu:* Tại Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 28/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu nước tiểu của Đ, T3, M, L có tìm thấy chất ma túy. Loại Methamphetamine.

- Kiểm tra dữ liệu điện thoại gồm: điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh của Nguyễn Thị L; Iphone màu vàng của Đồng Văn M, S màu xanh đen của Nguyễn Đăng Đ và Iphone màu xanh đen của Lê Thành T3. Kết quả, không có dữ liệu liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra đã xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Nguyễn Đăng Đ, Lê Thành T3 có mối quan hệ là bạn bè. Đồng Văn M là bạn trai của Nguyễn Thị L và cả bốn người đều quen biết nhau. Ngày 06/7/2025 L thuê nhà ở (có Hợp đồng thuê nhà) có địa chỉ tại xóm M, xã K, tỉnh Thái Nguyên của ông Tạ Quang H1 (sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên) để sinh sống và bán hàng ăn sáng. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/12/2025, tại khu vực gần Trường trung học phổ thông L2 thuộc xóm M, xã K, tỉnh Thái Nguyên L gặp một người đàn ông xưng tên T5 (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể) hỏi L có ma túy, loại Methamphetamine, dạng "Đá" (tinh thể màu trắng), "Hồng phiến" (viên nén màu hồng) không thì bán cho T5. Do có nhu cầu bán ma túy kiếm lời nên L đồng ý và hẹn người này khoảng hơn 10 giờ 00 phút ngày 19/12/2025 đến gần chỗ ở của L để giao dịch mua bán ma túy. Cùng ngày, L một mình đi đến khu vực đường Q hướng đi tỉnh Bắc Giang (cũ) tìm mua ma túy. Tại đây, L gặp và mua được của một người đàn ông xưng tên H3, khoảng 40 tuổi (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể)mua 07 túi ma túy "Hồng phiến" và 01 túi ma túy "Đá" với số tiền là 56.000.000 đồng. L thỏa thuận khi nào bán được ma túy thì L trả tiền (Do trước đó khoảng 2 -3 tuần L cũng đã mua ma túy "Đá" và "Hồng phiến" của người này với giá khoảng hơn 5.000.000 đồng đã thanh toán bằng tiền mặt nên người này đồng ý). Mua được ma túy, L mang về chỗ ở của mình tại xóm M, xã K, tỉnh Thái Nguyên kiểm đếm rồi cho vào 06 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng loại ma túy "Hồng phiến"; 01 túi nilon màu trắng loại ma túy "Đá" và cất giấu để mang bán cho người tên T5 với giá 59.000.000 đồng.

Khoảng gần 23 giờ 00 phút ngày 18/12/2025, Nguyễn Đăng Đ một mình đi đến chỗ ở của L mua ma túy để sử dụng. L bán cho Đ 01 túi ma túy "Đá" và 01 viên ma túy "H4 phiến" với giá 200.000 đồng (thanh toán tiền mặt). Sau khi mua được ma túy, vì không có chỗ sử dụng nên Đ đã hỏi và xin sử dụng ma túy tại chỗ ở của L thì L đồng ý và chỉ dẫn Đ vào phòng ngủ tầng 1. Tiếp theo, Đ lấy dụng cụ đã có sẵn trong phòng ngủ gồm chai nhựa gắn ống hút, giấy bạc, bật lửa, chai nhựa để sử dụng ma túy (những dụng cụ này được Đồng Văn M chuẩn bị vào ngày 18/12/2025 do M là bạn trai và thường đến ở với L). Đ lấy giấy bạc tạo thành máng và lấy số ma túy "Đá" và "Hồng phiến" đổ vào máng, lấy bật lửa nung nóng ma túy và hút khói ma túy thông qua chai nhựa, ống hút. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Đồng Văn M đến chỗ ở của L chơi. Thấy M đến, Đ lấy ma túy, ống hút, dùng bật lửa nung nóng ma túy và mời M. M đã sử dụng ma

túy bằng cách hút khói thông qua ống hút, chai nhựa rồi Đ tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng gần 02 giờ ngày 19/12/2025, Lê Thành T3 uống rượu say đến nhà L ngủ nhờ thì Đ ra mở cửa cho T3 rồi Đ, T3 đi vào trong phòng ngủ tầng 1 của L nói chuyện một lúc rồi đi ngủ (thời điểm này Trại chưa sử dụng ma túy). Khoảng gần 04 giờ ngày 19/12/2025, Đ và T3 xuống phòng ngủ tầng 1 để tiếp tục sử dụng ma túy còn lại trên máng. Lúc này L, Đ, M, T3 đều có mặt tại đây. Đ lấy ma túy và bộ dụng cụ châm ma túy tự sử dụng rồi tiếp tục châm ma túy mời Trại sử dụng ma túy bằng cách hút khói thông qua chai nhựa, ống hút. Sau đó, M lấy ma túy và dụng cụ tự sử dụng ma túy rồi châm ma túy mời T3 và T3 sử dụng ma túy bằng cách hút khói thông qua chai nhựa, ống hút rồi nghỉ ngơi tại đây. Khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, L tự lấy một phần ma túy "Đá" sử dụng một mình bằng bộ dụng cụ có sẵn trong phòng ngủ.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/12/2025, L mang theo toàn bộ số ma túy mà L mua của người tên H3 ngày 18/12/2025 gồm 06 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng chứa tổng 1.394 viên ma túy "Hồng phiến" có khối lượng **139,287 gam** và 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy "Đá" có khối lượng **49,503 gam** (tổng khối lượng là **188,79 gam**) cho vào 01 hộp xốp rồi túi nilon bên ngoài để mang đi bán với giá 59.000.000 đồng cho người tên T5 thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên cùng vật chứng khác. Ngoài ra, L tự giác giao nộp cho Công an số ma túy L cất giấu trước đó tại chỗ ở gồm 25 viên "Hồng phiến" có khối lượng **26,155 gam** và ma túy "Đá" có khối lượng **4,405 gam** (tổng khối lượng là **30,56 gam**).

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 19/12/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T kiểm tra, phát hiện tại phòng ngủ tầng 1 có mặt Đồng Văn M, Nguyễn Đăng Đ, Lê Thành T3 khi M, Đ, T3 vừa sử dụng trái phép chất ma túy mà Đ đã mua của L cùng toàn bộ vật chứng liên quan.

Trước đó, khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19/12/2025, L đưa cho M 01 túi nilon chứa ma túy "Đá" có khối lượng **0,498 gam**; 01 ống nhựa màu xanh bên trong chứa 01 viên ma túy "Hồng phiến" và 01 ống nhựa màu đỏ bên trong chứa 01 viên ma túy "Hồng phiến" có khối lượng **0,205 gam** (tổng khối lượng là **0,703 gam**) để vào 01 lọ nhựa màu đen có nắp màu cam để nhờ M bán giúp với giá 400.000 đồng. M đồng ý, nhận lấy số ma túy trên rồi cất giấu vào 01 túi giả da màu đen của M để trong phòng ngủ tầng 1. Cả L và M đều xác định toàn bộ số ma túy này là của L đưa cho M bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T khám xét chỗ ở của L phát hiện, thu giữ tại túi giả da màu đen của M.

Nguồn gốc số ma túy L tự giác giao nộp cho Công an, bán cho Đ, đưa cho M bán giúp và L sử dụng như nêu trên, L khai là cũng mua của người tên H3 cách thời điểm bị bắt quả tang khoảng 2 - 3 tuần cũng tại khu vực đường Q hướng đi tỉnh Bắc Giang (cũ) với giá khoảng hơn 5.000.000 đồng (đã thanh toán bằng tiền mặt cho H3 với nguồn tiền do L bán hàng mà có) để bán lẻ kiếm lời với giá 100.000 đồng/01 viên ma túy "Hồng phiến", 100.000 đồng/ 01 túi nhỏ

ma túy "Đá").

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị L, Đồng Văn M, Nguyễn Đăng Đ phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến...

Về xử lý đồ vật, tài sản, tài liệu: Đối với 01 xe mô tô đã qua sử dụng, gắn biển kiểm soát 20B1-631.05, nhãn hiệu HONDA, số loại SH, màu sơn: Đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, màu xanh đen gắn 01 sim điện thoại số thuê bao: 0978342815; 01 Căn cước số 019081005487 mang tên Lê Thành T3; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001468 mang tên Nguyễn Đăng T4. Quá trình xác minh, làm rõ chủ sở hữu hợp pháp của những đồ vật, tài liệu nêu trên là Lê Thành T3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho Lê Thành T3 quản lý, sử dụng theo quy định.

Vật chứng của vụ án: Hiện đang được gửi tại kho vật chứng Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSTN-P1 ngày 08/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo

Nguyễn Thị L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đồng Văn M về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Nguyễn Đăng Đ về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; lời khai của người chứng kiến, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy";* Đồng Văn M về

tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Nguyễn Đăng Đ về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*

1.Hình phạt

- Nguyễn Thị L: Căn cứ điểm b khoản 4; khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: phạt tù 20 năm, phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự phạt tù từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình tự buộc bị cáo chấp hành chung cho 02 tội từ 27 năm 06 tháng đến 28 năm tù.

- Đ: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự phạt tù từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";* Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: phạt tù từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình tự buộc bị cáo chấp hành chung cho 02 tội từ 11 năm đến 12 năm tù.

- Nguyễn Đăng Đ: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự phạt tù từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu **A1** bên trong chứa **0**,913 gam mẫu viên nén màu hồng và vỏ bao gói mẫu được niêm phong hoàn lại sau giám định

- 01 bì niêm phong ký hiệu **A2** bên trong chứa 139,287 gam viên nén màu hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Thị L.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **A3** bên trong chứa 1,200 gam mẫu chất tinh thể màu trắng hồng và vỏ bao gói mẫu được niêm phong hoàn lại sau giám định

- 01 bì niêm phong ký hiệu **A4** bên trong chứa 48,283 gam chất tinh thể màu trắng hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Thị L.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **B1** bên trong chứa 0,890 gam mẫu viên nén màu hồng và vỏ bao gói mẫu được niêm phong hoàn lại sau giám định

- 01 bì niêm phong ký hiệu **B2** bên trong chứa 25,165 gam viên nén màu hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Thị L.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **B3** bên trong chứa 4,378 gam mẫu chất tinh thể màu trắng hồng và vỏ bao gói mẫu được niêm phong hoàn lại sau giám định.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **D1** bên trong chứa 0,100 gam mẫu viên nén màu hồng và vỏ bao gói mẫu được niêm phong hoàn lại sau giám định.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **D2** bên trong chứa 0,488 gam mẫu chất tinh thể màu trắng và vỏ bao gói mẫu được niêm phong hoàn lại sau giám định.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **AB** bên trong chứa số đồ vật, tài liệu trong bì niêm phong A, B ban đầu và vỏ bao gói các bì niêm phong ban đầu A, B.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **D3** bên trong chứa số đồ vật, tài liệu trong bì niêm phong D ban đầu và vỏ bao gói bì niêm phong ban đầu D.

- 01 hộp niêm phong ký hiệu **S**, bên trong chứa 02 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 túi nilon màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng có lắp nhựa màu trắng, trên lắp đục 02 lỗ hình tròn gắn 02 ống hút bằng nhựa.

- 01 cân điện tử màu đen, bàn cân bằng kim loại màu trắng, trên mặt có chữ ROHS;

- 02 túi giả da màu đen.

* Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: số tiền 200.000 đồng là tiền L bán ma túy cho Đ (trong tổng 350.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị L).

* Trả lại: Đồng Văn M 01 CCCD số 019201009551; 01 bì niêm phong **ĐT1**, bên trong chứa 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu IPHONE, màu xanh cho Nguyễn Thị L và số tiền 150.000 đồng là tiền L bán xôi (trong tổng 350.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị L); 01 bì niêm phong **ĐT2**, bên trong chứa 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen cho Nguyễn Đăng Đ; 01 bì niêm phong **ĐT3**, bên trong chứa 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu IPHONE, màu vàng cho Đồng Văn M. Tuy nhiên, cần tạm giữ các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L Nhất trí với nội dung bản cáo trạng, đồng thuận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt xử phạt bị cáo mức 27 năm tù.

Bị cáo L nhất trí với quan điểm của người bào chữa không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát; Các bị cáo Đồng văn M, Nguyễn Đăng Đ không có tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện viện kiểm sát sau khi đối đáp giữ nguyên quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo L đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt người người chứng kiến những người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tại tòa bị cáo, không có ý kiến về sự vắng mặt của người này, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt, việc xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản sự việc, biên bản niêm phong vật chứng kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 19/12/2025 tại khu vực xóm M, xã K, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị L đã có hành vi cất giấu trái phép **220,053** gam chất ma túy, loại Methamphetamine (gồm ma túy L bị bắt quả tang: **188,79 gam**; Lan tự giác giao nộp: **30,56 gam** và L đưa cho M bán bị thu giữ qua khám xét: **0,703 gam**) nhằm mục đích bán kiếm lời. Khoảng 23 giờ ngày 18/12/2025 tại chỗ ở của mình, L trực tiếp bán ma túy, loại Methamphetamine (“Đá”, “Hồng phiến”) cho Nguyễn Đăng Đ với giá 200.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 18/12/2025 đến 04 giờ ngày 19/12/2025, L cho phép Nguyễn Đăng Đ, Đồng Văn M, Lê Thành T3 mượn phòng ngủ tầng 1 nhà ở do bản thân quản lý (thuê) để Đ, M, T3 sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng Văn M đã có hành vi chuẩn bị, cung cấp công cụ, phương tiện cho bản thân cho Nguyễn Đăng Đ, Lê Thành T3 sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp mời Lê Thành T3 sử dụng ma túy. Ngoài ra, M còn có hành vi tàng trữ trái phép **0,703 gam** chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán giúp cho Nguyễn Thị L. Nguyễn Đăng Đ đã có hành vi chuẩn bị, cung cấp ma túy, loại Methamphetamine cho bản thân, Đồng Văn M, Lê Thành T3 sử dụng trái phép, trực tiếp mời Đồng Văn M, Lê Thành T3 sử dụng ma túy.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của các bị cáo:

Nguyễn Thị L phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đồng Văn M phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Nguyễn Đăng Đ phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Nội dung các điều luật như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.*

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù Chung thân:

...b) Heroine... Methamphetamine... có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam;

6.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

"Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a)...

b) Đối với 02 người trở lên"

"Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a)...

d) Đối với 02 người trở lên"

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L là đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo Đồng Văn M, Nguyễn Đăng Đ phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội gây mất an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cả 03 bị cáo đều được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo L có ông nội Nguyễn Văn M1 là liệt sỹ; gia đình bị cáo M thờ cúng liệt sỹ Đồng Đăng D2 nên bị cáo L và M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét xử phạt các bị cáo mức án phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị L nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

[6] Vật chứng vụ án:

6.1 Vật chứng là những vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định cụ thể:

- 01 bì niêm phong ký hiệu **A1** bên trong chứa **0**,913 gam mẫu viên nén màu hồng và vỏ bao gói mẫu được niêm phong hoàn lại sau giám định

- 01 bì niêm phong ký hiệu **A2** bên trong chứa 139,287 gam viên nén màu hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Thị L.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **A3** bên trong chứa 1,200 gam mẫu chất tinh thể màu trắng hồng và vỏ bao gói mẫu được niêm phong hoàn lại sau giám định

- 01 bì niêm phong ký hiệu **A4** bên trong chứa 48,283 gam chất tinh thể màu trắng hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Thị L.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **B1** bên trong chứa 0,890 gam mẫu viên nén màu hồng và vỏ bao gói mẫu được niêm phong hoàn lại sau giám định

- 01 bì niêm phong ký hiệu **B2** bên trong chứa 25,165 gam viên nén màu hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Thị L.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **B3** bên trong chứa 4,378 gam mẫu chất tinh thể màu trắng hồng và vỏ bao gói mẫu được niêm phong hoàn lại sau giám định.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **D1** bên trong chứa 0,100 gam mẫu viên nén màu hồng và vỏ bao gói mẫu được niêm phong hoàn lại sau giám định.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **D2** bên trong chứa 0,488 gam mẫu chất tinh thể màu trắng và vỏ bao gói mẫu được niêm phong hoàn lại sau giám định.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **AB** bên trong chứa số đồ vật, tài liệu trong bì niêm phong A, B ban đầu và vỏ bao gói các bì niêm phong ban đầu A, B.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **D3** bên trong chứa số đồ vật, tài liệu trong bì niêm phong D ban đầu và vỏ bao gói bì niêm phong ban đầu D.

- 01 hộp niêm phong ký hiệu **S**, bên trong chứa 02 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 túi nilon màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng có lắp nhựa màu trắng, trên lắp đục 02 lỗ hình tròn gắn 02 ống hút bằng nhựa.

- 01 cân điện tử màu đen, bàn cân bằng kim loại màu trắng, trên mặt có chữ ROHS;

- 02 túi giả da màu đen.

6.2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng là tiền L bán ma túy cho Đ (trong tổng 350.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị L).

6.3. Xác định một số điện thoại, tiền, căn cước công dân thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo quản lý sử dụng; Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cụ thể: 01 CCCD số 019201009551 mang tên Đồng Văn M; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu IPHONE, màu xanh cho Nguyễn Thị L và số tiền 150.000 đồng là tiền L bán xôi (trong tổng 350.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị L); 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen cho Nguyễn Đăng Đ; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu IPHONE, màu vàng cho Đồng Văn M.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án quá trình giải quyết vụ án: Đối với nội dung Nguyễn Thị L khai đã mua ma túy của một người xưng tên H3, khoảng 40 tuổi và bán cho người tên T5. Do L không có thông tin, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Nguyễn Thị L ngày 19/12/2025 tại xóm M, xã K, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra xác định không thuộc các trường hợp phải xử lý hình sự theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với L theo quy định (BL: 85-87).

Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Lê Thành T3 phát hiện ngày 19/12/2025 tại chỗ ở của Nguyễn Thị L thuộc xóm M, xã K, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra xác định không thuộc các trường hợp phải xử lý hình sự theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Trại theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy";* Đồng Văn M phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Nguyễn Đăng Đ phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị L 20 (Hai mươi) năm về tội*"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị L 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 27 (Hai mươi bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị L 10 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đồng Văn M 03 (Ba) năm 06 (S1) tháng tù về tội*"Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đồng Văn M 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2025.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Đăng Đ 08 (T6) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo Đồng Văn M, Nguyễn Đăng Đ mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu, tiêu hủy gồm:

- Bì niêm phong **A1**, bên trong chứa 0,913 gam mẫu vật A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T.

- Bì niêm phong **A2**, bên trong chứa 138,278 gam mẫu vật ban đầu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

- Bì niêm phong **A3**, bên trong chứa 1,200 gam mẫu vật A3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A3, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T.

- Bì niêm phong **A4**, bên trong chứa 48,283 gam mẫu vật ban đầu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

- Bì niêm phong **AB**, bên trong chứa vỏ bao gói niêm phong A, B và các túi nilon thu giữ ban đầu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

- Bì niêm phong **B1**, bên trong chứa 0,890 gam mẫu vật B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T.

- Bì niêm phong **B2**, bên trong chứa 25,165 gam mẫu vật ban đầu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

- Bì niêm phong **B3**, bên trong chứa 4,378 gam mẫu vật B3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B3, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T.

- Bì niêm phong **D1**, bên trong chứa 0,100 gam mẫu vật D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu D1, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T.

- Bì niêm phong **D2**, bên trong chứa 0,488 gam mẫu vật D2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu D2, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham

gia và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T.

- Bì niêm phong **D3**, bên trong chứa vỏ bao gói niêm phong D, túi nilon, lọ nhựa thu giữ ban đầu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

- 01 Cân điện tử màu đen, bàn cân bằng kim loại màu trắng, trên mặt có chữ ROHS.

- 02 túi giả da màu đen.

- 01 hộp niêm phong **S**, bên trong chứa 01 mảnh giấy bạc kích thước 1,5cm x 15,5cm, 01 mảnh giấy bạc kích thước 1,5cm x 22 cm, 01 bật lửa ga màu vàng trên mặt có chữ THONG NHAT, 01 túi nilon màu trắng kích thước 3cm x 3cm, 01 chai nhựa màu trắng có lắp nhựa màu trắng, trên lắp đục 02 lỗ tròn gắn 02 ống hút bằng nhựa. Bên ngoài có các dải niêm phong có chữ ký các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Công an xã K, tỉnh Thái Nguyên.

2.2 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng (trong tổng 350.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị L).

2.3 Tạm giữ đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thị L:

- Bì niêm phong ĐT1, bên trong chứa 01 điện thoại di động đã qua sử dụng tạm giữ của NGUYỄN THỊ L, nhãn hiệu IPHONE, màu xanh, mặt kính góc trên bên phải bị nứt vỡ, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

- Số tiền 150.000 đồng (trong tổng 350.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị L).

2.4 Tạm giữ đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Đăng Đ:

- 01 Bì niêm phong ĐT2, bên trong chứa 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, số IMEI 1: 3598 3510 2211 634, số IMEI 2: 3598 3610 2211 632 tạm giữ của Nguyễn Đăng Đ , mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

2.5 Tạm giữ đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Đăng Đ:

- 01 Bì niêm phong ĐT3, bên trong chứa 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu IPHONE, màu vàng, số IMEI 1: 3539 0310 4784 614, số IMEI 2: 3539 0310 4960 149 tạm giữ của Đồng Văn M , mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

2.6 Trả lại cho bị cáo Đồng Văn M: 01 CCCD số 019201009551 mang tên Đồng Văn M.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng số 68 ngày 13/5/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T với Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên; Số tiền theo uỷ nhiệm chi số 138 ngày 05/5/2026).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Đồng Văn M, Nguyễn Đăng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà phúc thẩm 1;
- Viện phúc thẩm 1;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- TTG số 1 CA tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Bản